

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, tên gọi khác: không; sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; có vợ Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

2. Trần Văn M1, tên gọi khác: không; sinh năm 1978, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; có vợ Quách Loan Em, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

3. Nguyễn Minh L1, tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (đã chết); có vợ Phạm Thị Mỹ L3, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

4. Nguyễn Văn T3, tên gọi khác: không; sinh năm 1994, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1971; có vợ Lê Thị N1, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

5. Phạm Văn Q, tên gọi khác: không; sinh năm 1967, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn A, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Tống Thị B2, sinh năm 1945; có vợ là Hồ Thị Lệ T4, sinh năm 1968 và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

6. Nguyễn T5, tên gọi khác: không; sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị Thu T6, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

7. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: không; sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị Kim L4, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Ngọc Phương A, sinh năm 1986 và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T ở trọ gần khu đất trống thuộc ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên biết tại đây thường diễn ra đánh bạc hình thức đá gà. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, T nhìn thấy Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1 cùng mang gà đến bãi đất trống thuộc ấp E, xã T, huyện V, để đá gà thắng thua bằng tiền với những người tham gia đánh bạc. Tây đi đến gặp M1, L1 và thỏa thuận thống nhất T đứng ra làm trọng tài để hai bên đặt tiền cá cược tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc hình thức đá gà và mức độ thắng, thua như sau: Trước khi trận gà diễn ra trọng tài cân gà xác định trọng lượng, trao đổi thống nhất tỷ lệ và số tiền cá cược. Mỗi bên sẽ đặt cược thông qua trọng tài hoặc cá cược ngoài (còn gọi hàng xáo với nhau). Sau đó hai bên dùng băng keo chuẩn bị từ trước quấn cựa sắt vào chân gà và thả gà để hai con đá với nhau. Trọng tài sẽ phân định thắng thua trong các trường hợp: gà bên nào bỏ chạy trước bị thua, gà nào chết bị thua; cả hai con chết hoặc đứng im không đá nữa là hòa. Người chơi đặt cược gà thắng sẽ thắng số tiền cá cược theo tỷ lệ cá cược, nếu thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Khi trận gà kết thúc bên thua cược sẽ gom tiền đưa cho trọng tài trả cho bên thắng, trọng tài được hưởng 05% số tiền bên thắng cược.

Sau khi các đối tượng tham gia đánh bạc tập trung, Tây chuẩn bị 01 cân đồng hồ, băng keo để sử dụng cân trọng lượng gà và băng cựa gà. Sau khi cân gà xác định trọng lượng gà của M1 là 3kg, trọng lượng gà của L1 là 2,9kg. T đứng ra làm trọng tài và cùng người đánh bạc xác định số tiền tham gia cá cược mỗi bên là 5.500.000 đồng, tỷ lệ cá cược giữa gà của M1 và gà của L1 là 10/09 nghĩa là gà của M1 thắng trận người tham gia đánh bạc thắng 90% số tiền đặt cược, ngược lại gà M1 thua trận sẽ thua hết số tiền đã đặt cược. Tham gia góp tiền đánh bạc bên gà của Trần Văn M1 gồm có: Mãng cược 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 cược 1.000.000 đồng, Phan

Văn Q1 cược 500.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại của những người tham gia đánh bạc khác (không xác định được). Tham gia góp tiền bên gà của Nguyễn Minh L1 gồm có: L1 cược 3.000.000 đồng, Nguyễn Thịnh c 2.500.000 đồng. Sau khi cúp kèo cá cược, Nguyễn Minh L1 nhờ Nguyễn Văn C bằng cựa 02 con gà và thả gà của L1 đá với gà của M1. Khi trận gà đang diễn ra thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1 chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại thời điểm bắt quả tang có một số đối tượng tham gia đánh bạc chạy thoát. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/12/2023, lần lượt Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn C, Nguyễn T5 đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận hành vi tham gia đánh bạc đá gà.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 cặp cựa gà; 01 cân Nhơn Hòa loại 5 kg; 02 cuộn băng keo (đã qua sử dụng); 01 con gà màu đỏ đen nặng 2,9kg; 01 con gà màu đỏ đen nặng 03kg.

- Thu giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động iPhone XS Max; Nguyễn Văn T3 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro Max và 4.350.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc, 3.350.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc); Phan Văn Q2 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh và 01 xe mô tô biển số 60T2-5198; Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh; Trần Văn M1 01 điện thoại di động iPhone 11 màu đen; Nguyễn Thịnh 01 xe mô tô biển số 60M2-3673.

+ Kết quả xác minh xác định nguồn gốc xe mô tô tạm giữ như sau:

- Xe mô tô biển số 60T2-5198, số khung Y-037120, số máy E-0037001 do bà Hồ Thị Lệ T4, sinh năm 1968, thường trú tại ấp E, xã T, huyện V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 24/12/2024, Phan Văn Q1 là chồng bà T4 tự ý lấy xe điều khiển đến hiện trường tham gia đá gà.

- Xe mô tô gắn biển số 60M2-3673, số khung RLHHC08032Y436148, số máy HC08E0436178, do anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1983, thường trú tại ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh V đã bán xe mô tô trên. Nguyễn T5 khai mua lại xe mô tô biển số 60M2-3673 của người không rõ lai lịch và không sang tên. Tiến hành tra cứu xe mô tô biển số 60M2-3673, số khung RLHHC08032Y436148, số máy HC08E0436178 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSVC ngày 12/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Tây, Trần Văn M1,

Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1 và Nguyễn Minh L1 mức án từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 mức án từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Phan Văn Q1 mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Nguyễn T5 mức án từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Nguyễn Văn C mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 cặp cựa gà, 02 cuộn băng keo (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Nguyễn Văn T3 sử dụng đánh bạc) và 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 05 kg;

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn T3 3.350.000 đồng.

Buộc các bị cáo Trần Văn M1 giao nộp 2.000.000 đồng, Phan Văn Q1 giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Minh L1 giao nộp 3.000.000 đồng, Nguyễn T5 giao nộp 2.500.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, tại khu đất trống thuộc ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Xuân T làm trọng tài cá cược đá gà được thua bằng tiền giữa gà nặng 2,9kg của Nguyễn Minh L1 với gà nặng 03kg của Trần Văn M1. Nguyễn Văn C giúp sức bằng cựa chuẩn bị điều kiện cá cược đá gà cho Nguyễn Minh L1 cùng Nguyễn T5, Trần Văn M1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1 và một số người khác tham gia đánh bạc, với số tiền sử dụng đánh bạc là 11.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra, xem xét cho bị cáo Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cặp cửa gà, 02 cuộn băng keo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T3 sử dụng đánh bạc và 01 cân màu xanh hiệu Nhơn Hòa nên tịch thu tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 3.350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T3 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho T3;

Đối với số tiền 2.000.000 đồng Trần Văn M1 sử dụng đánh bạc, buộc bị cáo M1 nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 500.000 đồng Phan Văn Q1 sử dụng đánh bạc, buộc bị cáo Q1 nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Nguyễn Minh L1 sử dụng đánh bạc, buộc bị cáo L1 nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 2.500.000 đồng Nguyễn T5 sử dụng đánh bạc, buộc bị cáo T5 nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 02 con gà màu đỏ đen được thu giữ tại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tổ chức tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 60T2-5198 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh thu giữ của Phan Văn Q1; 01 điện thoại di động iPhone XS Max thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro Max thu giữ của Nguyễn Văn T3; 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động iPhone 11 màu đen thu giữ của Trần Văn M1; 01 xe mô tô biển số 60M2-3673 thu giữ của Nguyễn T5, vì không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả cho các chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định anh Lê Văn T7, sinh năm 1990, thường trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là chủ của khu đất trồng thuộc ấp E, xã T, huyện V - nơi tổ chức đá gà. Tuy nhiên anh T7 không biết các đối tượng sử dụng địa điểm do anh T7 quản lý để đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý anh T7 về hành vi này.

Đối với một số người tham gia đánh bạc khác đã bỏ trốn khỏi hiện trường, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Q1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn M1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh 2 (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cặp cựa gà, 02 cuộn băng keo;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 cân màu xanh hiệu Nhơn Hòa;

Giao trả cho Nguyễn Văn T3 số tiền 3.350.000đ (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2024 và biên lai thu tiền số 0004310 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Buộc bị cáo Trần Văn M1 nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Phan Văn Q1 nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L1 nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Nguyễn T5 nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn M1, Nguyễn Minh L1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn Q1, Nguyễn T5 và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

